TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **221**/2019/QĐST-HNGĐ	*Quỳ Hợp, ngày 18 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 198/2019/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Ngọc A** – Sinh năm: 1992.

Trú tại: Xóm K, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Và bị đơn: Chị **Trần Thị Mai N** – Sinh năm: 1994.

Trú tại: Xóm N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các điều 55;58;81;82;83;110;116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc A và chị Trần Thị Mai N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Ngọc A và chị Trần Thị Mai N thuận tình ly hôn.

+ **Con chung:** Giao con chung Nguyễn Trần Trí K, sinh ngày 16/7/2012 cho chị Trần Thị Mai N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngọc A cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thị Mai N **1.000.000**^{đ} (Một triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 12

năm 2019 trở đi cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

+ **Tài sản chung:** Anh Nguyễn Ngọc A và chị Trần Thị Mai N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Về án phí:** Anh Nguyễn Ngọc A và chị Trần Thị Mai N thỏa thuận, anh Nguyễn Ngọc A chịu án phí DSST **150.000đ** (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Nguyễn Ngọc A phải chịu án phí cấp dưỡng **150.000đ** (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ trong số tiền **300.000đ** anh Nguyễn Ngọc A đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0002723, ngày 16/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày chị Trần Thị Mai N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi anh Nguyễn Ngọc A thi hành án xong, anh Nguyễn Ngọc A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp;
- UBND xã C, huyện Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn